TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/DS-ST
Ngày 28-4-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Ông Nguyễn V Tâm

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phú Thanh Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa***: Ông Phan V Dựa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2025/TLST-DS, ngày 14 tháng 02 năm 2025, về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXX-ST, ngày 19 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TT**.

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ khởi Nghĩa, phường VTS, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Hồ Thanh K, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Hoà Thạnh, xã Long Điền, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Anh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 19 tháng 3 năm 2025.

- *Bị đơn:* Ông **Trương V**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Trà 2, xã CHA, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/02/2025 và các lời khai tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TT (sau đây gọi là Ngân hàng) là anh Hồ Thanh Khởi trình bày:

Ngân hàng TT và ông Trương V có ký kết hợp đồng tín dụng, cụ thể: Ngày 06/01/2018, ông Trương V có ký với Ngân hàng TT - Phòng giao dịch H Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), căn cứ thu nhập của ông V, ngày 11/01/2018, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 30%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn thanh toán là vào ngày 25 hàng tháng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng thì ông Trương V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 20.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 05/02/2025 ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 30.991.000 đồng. Tính đến ngày 05/02/2025, ông Trương V còn nợ tiền gốc 14.468.283 đồng, tiền lãi quá hạn 16.422.987 đồng, tổng cộng 30.891.270 đồng.

Do Ông Trương V vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín) nên ngày 30/11/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu ông Trương V có trách nhiệm trả khoản nợ nhưng đến nay ông Trương V vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng cho vay đã ký.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Trương V phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 14.468.283 đồng, lãi quá hạn 16.422.987 đồng (tiền lãi tính đến ngày 05/02/2025), tổng cộng 30.891.270 đồng; yêu cầu ông Trương V trả lãi suất phát sinh từ ngày 06/02/2025 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 06/01/2018.

Đối với bị đơn ông Trương V: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các V bản tố tụng cũng nhưng triệu tập ông Trương V tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Trương V vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT đối với ông Trương V, buộc ông Trương V trả cho Ngân hàng TT số tiền 30.891.270 đồng (trong đó tiền gốc 14.468.283 đồng, tiền lãi quá hạn 16.422.987 đồng); buộc ông Trương V trả lãi suất phát sinh từ ngày 06/02/2025 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 06/01/2018; Án phí dân sự sơ thẩm ông Trương V phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Ngân hàng TT yêu cầu ông Trương V trả tiền vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[1.2]. Nguyên đơn Ngân hàng TT tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Trương V, hợp đồng tín dụng được giao kết tại Ngân hàng TT- Phòng giao dịch H nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[1.3]. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Hồ Thanh Khởi vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn ông Trương V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Khởi và ông Trương V theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT yêu cầu ông Trương V trả số tiền 30.891.270 đồng (trong đó tiền gốc 14.468.283 đồng, tiền lãi quá hạn 16.422.987 đồng); yêu cầu ông Trương V trả lãi suất phát sinh từ ngày 06/02/2025 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 06/01/2018.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định ngày 06/01/2018, ông Trương V có ký với Ngân hàng TT - Phòng giao dịch H Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (các tài liệu

này được gọi chung là Hợp đồng), ngày 11/01/2018, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 30%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn thanh toán là vào ngày 25 hàng tháng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng thì ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 05/02/2025 ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 30.991.000 đồng. Tính đến ngày 05/02/2025, ông V còn nợ tiền gốc 14.468.283 đồng, tiền lãi quá hạn 16.422.987 đồng, tổng cộng 30.891.270 đồng. Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín) nên ngày 30/11/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Do ông Trương V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 06/01/2018 nên căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT về việc yêu cầu ông Trương V trả số tiền 30.891.270 đồng (trong đó tiền gốc 14.468.283 đồng, tiền lãi quá hạn 16.422.987 đồng), ngoài ra ông Trương V còn phải trả lãi suất phát sinh từ ngày 06/02/2025 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 06/01/2018.

[3] Về án phí: Do có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT nên ông Trương V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 1.544.563 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng TT không phải chịu án phí. Ngân hàng TT đã nộp tạm ứng án phí số tiền 772.000 đồng theo biên lai thu số 0006519 ngày 14/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H được hoàn lại số tiền 772.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT đối với ông Trương V.

- Buộc ông Trương V trả cho Ngân hàng TT số tiền 30.891.270 đồng (trong đó tiền gốc 14.468.283 đồng, tiền lãi quá hạn 16.422.987 đồng).

- Buộc ông Trương V trả lãi xuất phát sinh từ ngày 06/02/2025 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 06/01/2018.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trương V phải chịu số tiền 1.544.563 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Ngân hàng TT không phải chịu án phí. Ngân hàng TT đã nộp tạm ứng án phí số tiền 772.000 đồng theo biên lai thu số 0006519 ngày 14/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H được hoàn lại số tiền 772.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni